

Số: 68/2026/QĐST-VHNGĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số:
148/2026/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận
thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Số F N, tổ A, ấp H, xã L,
thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Võ Văn H1, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Số F N, tổ A, ấp H, xã L, thành
phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Võ Văn M chung sống với
nhau từ từ năm 2006, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban
nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình cũ (nay là tỉnh Quảng Trị) vào
ngày 31/8/2009, vợ chồng tự nguyện chung sống không bị ai ép buộc, nên quan
hệ hôn nhân là hợp pháp.

Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, được 01 khoảng thời sau thì
năm 2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm
sống, không hòa hợp, hai vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng bất thành, bà H,
ông M đã tự chấm dứt cuộc sống chung từ đầu năm 2022 cho đến nay. Qua trình
bày của các đương sự, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà H, ông H2 đã trầm trọng,
đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà H
và ông M thống nhất ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận
việc ông Võ Văn M và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Võ Văn M và bà Nguyễn Thị H xác nhận có 03
con chung là: Võ Ngọc Y, sinh ngày 28/7/2009, Võ Tuấn N, sinh ngày

26/9/2012, Võ Hoàng V, sinh ngày 02/10/2020. Theo nguyện vọng của con và theo sự thỏa thuận của ông M, bà H: Khi ly hôn bà Nguyễn Thị H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng Võ Hoàng V, sinh ngày 02/10/2020; ông Võ Văn M sẽ trực tiếp nuôi dưỡng Võ Ngọc Y, sinh ngày 28/7/2009 và Võ Tuấn N, sinh ngày 26/9/2012 cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Bà H, ông M tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thỏa thuận về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con của ông M, bà H là phù hợp với quy định pháp luật nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Võ Văn M và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Ông Võ Văn M và bà Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Võ Văn M và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 31/8/2009 của UBND của UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình cũ không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật).

- **Về con chung:** Ông Võ Văn M và bà Nguyễn Thị H xác nhận có 03 con chung là: Võ Ngọc Y, sinh ngày 28/7/2009, Võ Tuấn N, sinh ngày 26/9/2012, Võ Hoàng V, sinh ngày 02/10/2020. Theo nguyện vọng của con và theo sự thỏa thuận của ông M, bà H: Khi ly hôn bà Nguyễn Thị H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng Võ Hoàng V, sinh ngày 02/10/2020; ông Võ Văn M sẽ trực tiếp nuôi dưỡng Võ Ngọc Y, sinh ngày 28/7/2009, Võ Tuấn N, sinh ngày 26/9/2012 cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Bà H, ông M tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Võ Văn M, bà Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Ông Võ Văn M và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Ông Võ Văn M và bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa

án số 001512 ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Như vậy, ông Võ Văn M và bà Nguyễn Thị H đã nộp xong án phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV13;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- THA dân sự TPHCM;
- TAND TPHCM
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Văn Thị Hiền